

## PHẨM 18: HIỆN BỆNH.

Trang Nghiêm gọi đây là vòng thứ hai, Lương Vũ đế gọi là Trung hậu (sau ngộ), Khai Thiện gọi đây là đáp câu hỏi lia tất cả bệnh, Hưng Hoàng thì cho cả hai, tức trước tuy đã có đáp rồi nhưng đâu ngại gì lại nói; sau tuy lại nói nhưng đâu ngại gì đáp ở trước. Các Sư Trung Quán hai lần so sánh, so với trước là kết luận để thành tựu câu đáp trước, so với sau thì sinh khởi năm hạnh. Tuy có hai lần so sánh, nhưng so với trước là phụ, so với sau là chánh.

Ở đây chẳng phải như thế, từ phẩm này trở đi là nói về hạnh Niết-bàn, thứ ba. Văn có hai:

1/ Nói về tu tập năm hạnh.

2/ Nói về chứng mười đức.

- Thứ nhất lại có năm:

1/ Hạnh Bệnh.

2/ Hạnh Thánh.

3/ Hạnh Phạm.

4/ Hạnh Trời.

5/ Hạnh Trẻ thơ.

Nay nói về hạnh thứ nhất. Từ đây đặt tên nên gọi là phẩm Hiện Bệnh. Nhưng tên phẩm là Hiện Bệnh mà nội dung văn lại nói không bệnh. Nghĩa này thế nào? Do cuối phẩm trước khi thọ ký phó chúc xong, Phật liền nói: “Bây giờ ta bị đau, toàn thân đau nhức, như đứa bé và những người thường bị bệnh kia”. Cho nên ghi là phẩm Hiện Bệnh. Do hiện bệnh này mà dẫn đến có ba lần xem xét, ba thỉnh, nói Như Lai không bị bệnh.

- Toàn phẩm được chia làm bốn:

1/ Nói về xem xét và thỉnh cầu

2/ Hiện tướng không bệnh.

3/ Đại chúng cúng dường.

1. Nói rộng về không bệnh.

- Đầu tiên có ba lần xem xét, ba lần thỉnh:

1. Thỉnh nói pháp.

2. Thỉnh dứt ác mạn.

3 Thỉnh cả hai việc.

Ba lần xem xét: một, là xét về tự hành; hai, là xét về hóa tha; ba, là xét về chứng quả. Giữa hai thứ ba tướng này đều trước là xem xét, kế là thỉnh, hợp thành ba đoạn, chia thành sáu chương.

Đầu tiên là xem xét về tự hành: Đức Phật thì muôn hạnh tròn đầy, các khổ đã dứt, chẳng lẽ lại bị bệnh ư?

Kế là xem xét về hóa tha: Phật tự độ đã xong, công đức hóa tha đã đầy đủ, dứt trừ được bệnh ba độc cho chúng sinh, há lại bị bệnh ư?

Sau là xem xét về chứng quả: Phật địa đã tròn đầy, chứng trí đã hiện tiền, vắng lặng thường trụ, há lại bị bệnh khổ ư?

Vấn xét về tự hành có hai:

1/ Nói về nhân của vô bệnh.

2/ Nói là có nhân vô bệnh.

Chỉ nói bốn phần là vì chung cho kiến hoặc, tư hoặc, còn năm kiến và nghi chỉ riêng ở Kiến đế. Các nhân của bệnh chung riêng, chư Phật chắc chắn không còn.

Từ câu “Có hai duyên v.v...” trở xuống là xem xét biết có nhân vô bệnh.

Thương xót thuộc về nội tâm, ban phát thuộc về ngoại xả. Trong câu ngoài cứu vớt, dứt trừ các khổ não, đó là nhân của vô bệnh.

Kế là từ câu “Bạch Đức Thế Tôn v.v...” trở xuống là thỉnh nói pháp, có bốn ý:

1/ Thỉnh chỉ dạy các đệ tử.

2/ Thỉnh nói pháp Đại thừa.

3/ Thỉnh dạy pháp không lui sụt, tức là sinh điều lành.

4/ Thỉnh trị kẻ ác, tức là diệt ác.

Theo văn rất dễ hiểu, đây cũng là ý bốn Tát-đàn.

Kế là từ câu “Các Bồ-tát, v.v...” trở xuống là xem xét về hóa tha.

Vấn có hai:

1/ Nói về hóa tha trừ ba chướng.

2/ Nói về hóa tha và phát nguyện.

Đầu tiên lại nói chia làm ba: một, là nêu ba chướng; hai, là giải thích; ba, là kết luận, thứ nhất như văn kinh ghi.

Giải thích có ba:

1/ Giải thích chướng phiền não.

Bốn câu phân biệt: lợi mà chẳng sâu, vừa sâu vừa lợi; nếu thường khởi thì chướng hại cho việc tu đạo, là phiền não chướng.

Sâu mà chẳng lợi, chẳng sâu chẳng lợi, vì chẳng thường sinh khởi, tuy là phiền não nhưng chẳng gọi là chướng.

Nói chung bốn câu thì đều là phiền não chướng, ở đây chỉ phân biệt riêng cho nên nói như thế. Bảy mạn như kinh ghi. Luận Thành Thật có nêu đại mạn thành tám mạn, văn kinh ở đây đã được ghi. Hà Tây lập

chín mạn, tức là tiểu trung thượng, đẳng trung đẳng, đôn mạn, mỗi mạn được chia thành hai. Tiểu trung thượng: nghĩa là tự cậy mình hiểu biết hơn người, người thì ngu si kém cỏi, luôn tự mạn đối với người kém hơn. Đẳng trung đẳng tức mình bằng người mà tự cho mình hơn người. Mạn mạn tức cho trí tuệ của mình hơn tất cả mọi người, không ai bằng mình; Đại mạn tức đẳng trung thượng và thượng trung đẳng; Bất như mạn nghĩa là mình kém người rất xa mà cho rằng chỉ kém một chút. Ngã mạn nghĩa là quán năm ấm là ngã, chấp là nhân của ngã, tà mạn nghĩa là thật không có công đức mà cho là có công đức.

Kế là giải thích nghiệp chướng. Quyết định nghiệp của bốn đường làm chướng ngại sơ quả; quyết định nghiệp cội dục làm chướng ngại quả thứ ba; quyết định nghiệp cội sắc, Vô Sắc chướng ngại quả thứ tư. Ở đây nói bệnh ác nặng là báo chướng. Vì sao lại giải thích là nghiệp? Xưa có hai cách giải thích: Một, là cho rằng bệnh nặng thật là báo chướng mà giải thích là nghiệp, vì đó là trong quả mà nói nhân; hai, cho rằng năm nghiệp Vô gián giống như bệnh nặng, nên lấy đó làm dụ.

Thứ ba, là giải thích báo chướng có nói về người hủy báng chánh pháp và Nhất-xiển-đề có liên quan gì đến báo chướng hay chăng? Có hai cách giải: một, cho rằng sinh vào nhà phỉ báng chánh pháp và Nhất-xiển-đề, há chẳng phải là báo chướng ư?; Hai, cho rằng người ác có hai là nghiệp ác và báo ác, ví như chim sẻ nặng về dâm dục, rắn nặng về sân đều do nghiệp quả của kiếp trước.

Từ câu “Bạch Đức Thế Tôn v.v...” trở xuống là xin trừ ác mạn. Văn có hai đoạn: một, xin trừ ác mạn của người ngu.

Thấy Phật hiện bệnh, khởi ý tưởng cho là sẽ chết, tức khởi niệm ác.

Từ câu “Bạch Đức Thế Tôn v.v...” trở xuống là xem xét biết Phật đã chứng quả, năng lực của thân đầy đủ mà lại bị bệnh hay sao? Văn có hai:

1. Nói về năng lực của thân
2. Nói về năng lực của trí.

Trong phần nói về năng lực của thân vượt hơn tất cả các sức mạnh của các loài để so sánh. Voi Ưu-bát-la màu xanh, voi Phân-đà-lợi màu đỏ. Có thuyết cho rằng khi loài voi này đi dưới chân có hoa Ưu-bát-la, do đó mà đặt tên. Kinh Đại Noa ghi “Đi trên hoa sen là loài voi trắng”, đây là lời minh chứng. Lại nói khi trời nổi sấm chớp trên ngà loài voi này có nổi các mắt võng hoa Ưu-bát-la nên lấy đó đặt tên. Các loại voi khác cũng giống như thế. Bát-kiên-đề, Hán dịch là kiên cố; Na-la-diên

dịch là Kim cương.

Từ câu “Nay Như Lai v.v...” trở xuống là phần thứ ba, gồm có thỉnh nói pháp và dứt ác.

Sau là phần kệ, có hai mươi tám câu: Mười hai câu đầu là chánh thỉnh; mười hai câu kế là giải thích lời thỉnh; bốn câu cuối là lời thỉnh. Phần chánh thỉnh gồm có: một, bốn câu đầu là thỉnh nói pháp; hai, tám câu thỉnh dứt ác mạn.

Ca-diếp là đệ tử Phật, vì sao đồng như ngoại đạo, gọi Phật là Cù-đàm? Giải rằng: Gọi Cù-đàm chẳng nên phân biệt kỹ, như người sân gọi và người vui mừng gọi, cũng đều gọi là Trương vương, huống chi lại nói là Cù-đàm thánh đức, há lại đồng với ngoại đạo có tâm ngã mạn được ư?

Kế là giải thích lời thỉnh, gồm có hai: Bốn câu đầu giải thích dứt ác.

Kế là gồm tám câu giải thích thỉnh nói pháp.

Sau cùng là kết luận, theo văn rất dễ hiểu.

Từ câu “Bấy giờ, Đức Thế Tôn v.v...” trở xuống là phần thứ hai, Phật hiện không có tướng bệnh. Văn có ba:

1/ Nói về ánh sáng làm lợi ích.

2/ Hoa sen làm lợi ích.

3/ Hóa Phật làm lợi ích.

Ba ý này đều có sự có lý. Về sự tức sắc bệnh thì tiêu tụy, sắc khỏe mạnh thì vui hòa. Nay phát ra ánh sáng rực rỡ không có tướng bệnh. Hoa sen là điềm lành chẳng phải tướng bệnh. Hóa Phật là do Như Lai tạo ra, nếu là người bệnh thì chẳng thể làm được, nếu làm được thì chẳng bị bệnh. Nói về lý, ánh sáng từ thân xuất hiện, biểu thị cho Pháp thân, hoa chứa đựng quả, biểu thị cho Giải thoát. Phật là giác tuệ, biểu thị cho Bát-nhã. Đây đủ ba đức mà lại bệnh ư? Ba chương mỗi chương đều có hai: trước phát ra ánh sáng, sau là lợi ích.

Nói đại Bi xông ướp vào tâm, đức của Phật vô lượng, đâu chỉ có đại Bi. Văn trên nói: “chư Phật ba đời đều lấy đại bi làm gốc, từ bi như thế, nay ở đâu?” Nay để đáp lời này nên nói: “Đại bi xông ướp vào tâm”. Trước cũng có phát ra ánh sáng nhưng không nói hơn trăm ngàn mặt trời, chính là vì hiện bệnh, chẳng phải thật bệnh mới có thể phát ra ánh sáng xé rách lưới nghi, dùng đại Bi xông ướp vào thân.

Từ câu “Tuệ thí cho chúng sinh v.v...” trở xuống là nói về lợi ích.

Kế là, từ câu “Các tia sáng này v.v...” trở xuống là nói về lợi ích.

Hoa làm lợi ích khắp cả ba đường. Như thế đã biết rõ hoa biểu thị

cho Giải thoát. Tám địa ngục lạnh giá, thì bốn địa ngục trước y cứ theo âm thanh, bốn địa ngục sau y cứ theo màu sắc. Khi người tội mới đến, thấy đầm hoa liền yêu thích mà vào, đây là từ cảnh được thấy mà đặt tên. Hoặc nói màu sắc của địa ngục như bốn hoa.

Từ câu “Mỗi đóa hoa này v.v...” trở xuống là nói hoa Phật làm lợi ích, cũng có hai đoạn như trước.

Từ câu “bấy giờ tất cả, v.v...” trở xuống là đoạn ba nói về đại chúng cúng dường khuyến thỉnh. Y theo khuyến thỉnh, nghĩa là lúc trước thấy hiện bệnh nằm, e rằng sẽ Niết-bàn. Bây giờ, thấy ánh sáng biết chưa nhập diệt, nên mới thỉnh nói pháp. Trước là cúng dường sau là thưa hỏi.

Nói Kiên-đà, Hà Tây gọi là loài ma quỷ, thường khiến cho vai người bị đau. Ưu-ma-đà là loài quỷ làm cho người say. A-bà-a-la là loài quỷ khiến cho người cuồng loạn.

Thứ hai là nói kệ, khuyến thỉnh gồm ba mươi câu. Được chia làm hai: một, gồm có hai mươi tám câu đầu, là phần chính thỉnh; hai, là gồm hai câu và phần văn xuôi và tự sự của nhà dịch kinh.

- Văn thứ nhất có ba đoạn:

1/ Bốn câu là khởi thỉnh.

2/ Gồm hai mươi câu, giải thích ý thỉnh cầu.

3/ Gồm bốn câu là kết thỉnh.

Đoạn thứ nhất, như văn kinh.

Kế là hai mươi câu, chia làm năm: một, gồm bốn câu, nói vì bản thể nên phải thỉnh.

Kế đến vì sợ đọa đường ác cho nên thỉnh.

Thứ ba, kẻ phạm phu ngu si chẳng biết cho nên thỉnh.

Thứ tư, vì ban thí pháp cam lộ nên thỉnh.

Thứ năm, vì trị bệnh cho nên thỉnh.

Kết luận lời thỉnh, như văn ghi.

Từ câu “Các đại chúng, v.v...” trở xuống là lời tự sự của nhà dịch kinh. Gồm có hai: một, thỉnh rồi thì im lặng.

Hai là nơi âm thanh vang đến.

Nói đến trời Tịnh cư, trời Tịnh cư là tột đỉnh của cõi Sắc, có hình thể có nhĩ thức, còn cõi Vô sắc chẳng như thế nên âm thanh chẳng đến. Trong phẩm tựa nói Hữu đẳng, v.v... Thí như thế gian Sinh thiên, Thiên tịnh thiên, lẽ ra nên nói Sinh tịnh cư, Vô lậu tịnh cư, Đệ nhất nghĩa tịnh cư, v.v...

Từ câu “Bấy giờ, Phật bảo v.v...” trở xuống là phần thứ tư của

phẩm nói rộng về vô bệnh, có hai:

1. Nói Như Lai không bị bệnh.
2. Nêu hạnh Bệnh để giải thích.

Văn thứ nhất có ba ý: một, là nói vô bệnh; hai, là nêu xưa để chứng cho nay; ba, nói hiện bệnh là phương tiện mật ngữ.

Ở đây, đầu tiên là khen ngợi Ca-diếp. Ca-diếp là người đứng đầu về thừa hỏi nên khen ngợi. Khen “Lành thay!” Là khen chung, bốn câu kế là khen riêng, tức khen điều đã đạt được và điều đã xa lìa. Lìa tức xa lìa duyên ác bên ngoài và nhân ác bên trong. Được tức là được nhân lành bên trong và duyên lành bên ngoài.

Thứ hai, từ câu “Này thiện nam, v.v...” trở xuống là nói ta từ lâu đã không bị bệnh này.

Quá khứ vô lượng là nêu việc xưa để chứng minh cho việc nay.

Thứ ba, Từ câu “Như nói Như Lai v.v...” trở xuống là nói về việc hiện bệnh chính là phương tiện mật ngữ. Trong đó, nêu mười hai mật ngữ, mười một việc đầu là nêu loại.

Một việc sau là hợp với vô bệnh.

Từ câu “Ca-diếp! Thế gian có ba hạng người v.v...” trở xuống là đoạn thứ hai nêu bị bệnh để đối với vô bệnh, người như thế là bị bệnh, Phật chẳng như thế há lại có bệnh ư? Văn có hai: trước là nói về ba hạng người, sau là nói về năm người bệnh, trong đó có ba người bệnh khác với người bệnh nêu ở trước. Ba người bệnh ở trước chẳng chữa lành được. Nay ba người là chẳng chữa lành, chẳng lành và lành, đều chữa lành.

Nói vì lợi dưỡng, vì xúc xiểm, vì đối người mà biên chép, thọ trì kinh này, ý nghĩa khác xa với văn trước, đầu thể không thọ không trì, không cho người phá giới đọc tụng. Đây là yếu chỉ cho và đoạt. Đầu tiên nêu ba hạng người không thể chữa trị là khai trừ ba; hàng trị lành và chữa lành cũng tức là chưa nghe; nói đều chữa lành tức chai ra sáu việc như vì sợ hãi, vì lợi dưỡng v.v... Y cứ theo năm Pháp sư hợp với ba mươi loại. Lại chia thành năm người bệnh, hợp thành ba mươi tám loại, v.v...

Đã nói gặp duyên thì lành bệnh, không gặp duyên thì chết, tức là bốn quả Thanh văn và Duyên giác. Tất cả các vị này mang bệnh mà tu hành nên gọi là có bị bệnh mà tu hành. Bồ-tát còn ở nhân vị cũng nên lệ theo đây. Như các hạng người này, có thể nói bị bệnh. Phật đã dứt trừ hết các hoặc tức là không còn bệnh. Sơ quả dứt ba kiết là ngã kiến, nghi và giới thủ. Bảy lần sinh vào trời người là nói lược, nếu nói rộng là

gồm mười bốn, hai mươi tám lần. Văn ở đây ghi tám muôn kiếp thành Bồ-đề, văn sau ghi tám muôn kiếp mới phát tâm Bồ-đề, cần phải hội thông hai văn đều nói một vị. Quả thứ ba dứt trừ năm hạ phần, tức là phiền não ở cõi Dục gồm tham, sân, ngã kiến, nghi và giới thủ. Đây là năm kết ở hạ phần. Bạc A-la-hán ra đời gặp Phật hoặc không gặp Phật, nên chẳng phải hạnh Độc nhất. Bích-chi-phật chắc chắn ra đời vào thời không có Phật, nên gọi là hạnh Độc nhất.

-----

**PHẨM 19: THÁNH HẠNH (PHẦN 1)**

Phẩm này nói về bốn môn: thứ tự, thích danh, gốc ngọn và thuyết chẳng thuyết.

Thứ tự: Hà Tây cho rằng trước là môn nói rộng lược về quả Niết-bàn, kế là năm hạnh nói về tu nhân Niết-bàn, sau là mười đức nhóm họp công đức khuyến thực hành nhân. Xưa cho rằng: Năm hạnh là nói về nhân, mười đức nói về quả. Khai Thiện cho rằng năm hạnh là nói về năm hạnh hữu, mười đức nói về hạnh không. Ở đây cho rằng chẳng phải ý nghĩa như thế. Hà Tây y cứ theo văn “từ quả nói nhân” thuộc về nghĩa thừa nhiếp không liên quan. Vì sao? Vì trước nói về quả viên cực, còn năm hạnh thì nói nhân thứ bậc, vuông tròn chẳng đồng loại, nên nghĩa chẳng hợp. Còn các sư xưa cho năm hạnh là nhân, lẽ ra chẳng nên nói việc làm của Phật là hạnh Thánh. Nếu nói mười đức là quả thì cũng chẳng nên nói Bồ-tát tu hành kinh đại Niết-bàn được mười công đức. Vả lại, năm hạnh chẳng phải viên nhân, mười đức chẳng phải cực quả nên chẳng thành thứ tự.

Khai Thiện nói năm hạnh là hữu cũng chẳng đúng. Hạnh Thánh là khai đạo pháp không. Hạnh Phạm là tu mười một “không”, trụ trong giai vị bình đẳng. Hạnh Trời là lý Đệ nhất nghĩa. Hạnh Trẻ thơ thì chẳng đến chẳng đi. Hạnh Bệnh là mật ngữ của Như Lai, như thế đâu chỉ là nghĩa của hạnh hữu.

Nói mười đức là nghĩa “không” thì cũng chẳng đúng. Mười là số lượng của pháp. Xưa chẳng được, chẳng nghe, chẳng biết, nay được nghe biết, đã nghe một câu, nửa câu thì thấy được chút Phật tánh, đâu chỉ một bề y cứ theo hạnh “không”.

Ở đây nói thứ tự: nghĩa là trước do thọ thực mà nói chẳng thọ thực để giảng rộng về đại bát Niết-bàn thí rồi. Nay nhân nơi bệnh mà nói về chẳng bệnh. Bệnh có ba thứ; một là chẳng thể chữa trị; hai là phải chữa trị mới lành; ba là chẳng cần trị. Chẳng thể chữa trị hay chẳng cần chữa trị đều chẳng cần phương thuật.

Dùng cách trị bệnh có hai: một là theo thứ tự; hai là không theo thứ tự. Chữa trị theo phương pháp này thì gọi là tu hành. Vì có tu cho nên có chứng, có chứng nên có mười công đức, có công đức cho nên không bệnh, không bệnh cho nên thể hiển bày, thể hiển bày nên thấy tánh, thấy tánh cho nên cùng khắp pháp giới, thấu nhiếp tà ác, thấu nhiếp tà ác xong thì phó chúc, thiêu thân, phân bố xá-lợi. Nếu theo nghĩa này thì khéo thành thứ lớp.



Giải thích danh từ: văn kinh ghi: “Thánh là việc làm của chư Phật Bồ-tát, cho nên gọi là hạnh thánh”. Câu này có hai ý: một là việc làm của Bồ-tát tức là hạnh thứ lớp; hai là việc làm của chư Phật tức chẳng phải thứ lớp. Đó là nói “có một hạnh tức hạnh Như Lai”, nay gọi chung là hạnh thánh. Nghĩa này chưa rõ cần phải phân biệt giải thích. Vì sao? Vì Thánh là chánh, còn việc làm của Bồ-tát trước cạn sau sâu, chân chẳng biết tục, tục chẳng biết trung. Tức là thiên mà chẳng phải chánh, nhưng gọi chung là hạnh Thánh thì chưa phải là ý riêng. Như nói có một hạnh là hạnh Như Lai, thì một hạnh tức tất cả hạnh, một trí là tất cả trí. Cho nên biết viên hạnh gọi là Thánh, gọi là chánh. Vì thế trong văn kinh nói kinh Đại thừa này gọi là Phật thừa, Phật thừa này là tối thắng tối thượng, bậc căn tánh viên mãn tu hạnh Như Lai ở Phật thừa này.

Kinh Pháp Hoa nói: “Phật tử hành đạo rồi, đời sau thành Chánh giác” chính là nghĩa này. Văn kinh có hai đoạn là giải thích chung và giải thích riêng. Mọi người phần nhiều theo cách giải thích chung mà không biết cách giải thích riêng. Nay từ ý riêng giải thích nên gọi là hạnh Thánh.

Nói hạnh Phạm, Phạm tức là thanh tịnh, vào các hữu, đồng với trần tục, đây là y cứ theo công năng mà giải thích tên nên gọi là hạnh Phạm. Hạnh Trời là y cứ theo đế lý để đặt tên. Hạnh Trẻ thơ là y cứ theo dụ để đặt tên. Hạnh Bệnh là y cứ theo đối trị mà đặt tên. Hạnh Như Lai là y cứ theo người cơ Viên đặt tên.

Nếu nói chung về hạnh, thì chẳng trụ gọi là hạnh, nghĩa là tự chứng ngộ chẳng dính mắc, lại khiến người cũng chẳng trụ nên gọi là Hạnh. Văn kinh nêu năm hạnh, một hạnh, mà Thánh hạnh là đầu tiên, nay y cứ theo đầu tiên mà đặt tên, nên gọi là hạnh Thánh.

Cành gốc: Có người cho rằng hạnh Bệnh là gốc, từ bệnh sinh ra bốn hạnh kia, nghĩa này không đúng. Người này thấy văn nói về hạnh Bệnh ở trước mà cho là gốc. Đây chỉ là đọc văn, đâu liên quan gì đến suy nghĩa. Vì sao? Vì bệnh đồng với nghiệp ác của người, thuộc về cành lá, sao lại lấy ngọn làm gốc? Văn kinh ghi: “Bồ-tát trụ trong đại Niết-bàn chuyên tu tập năm hạnh, thế thì Niết-bàn là gốc. Nói Niết-bàn tức là hạnh Trời, duyên vào Niết-bàn mà hóa tha thì gọi là hạnh Phạm. Lý Niết-bàn đã hiển bày, nương vào lý tự tiến tu thì gọi là hạnh Trời; nương vào lý mà hóa tha đồng với điều lành gọi là hạnh Trẻ thơ, đồng với ác thì gọi là hạnh Bệnh. Như thế thì chẳng lấy hạnh Trời làm gốc ư, mà lại bỏ theo ngọn?”

Có Sư cho rằng năm hạnh đồng là hạnh Bệnh, dẫn văn cho rằng:

“Năm hạnh người này đều bị bệnh mà tu hành, chỉ có Phật mới vô bệnh”, nghĩa này chẳng đúng. Năm người bị bệnh tu tập hạnh thánh để trừ bệnh của mình thì đâu thể nói là hạnh Bệnh, chỉ có Phật vô bệnh mới hiện được hạnh Bệnh. Nếu theo thứ lớp năm hạnh, thì hạnh Bệnh ở sau; nếu y cứ theo nghĩa một hạnh tức năm hạnh, thì một hạnh Bệnh có năm hạnh Bệnh. Ngài Ca-diếp suy về Phật, vì Phật vô bệnh tức là hạnh thánh, suy quả vô bệnh tức là hạnh Trời; đại bi huân kết vào tâm tức là hạnh Phạm; giống như đưa trẻ kia tức là hạnh Trẻ thơ; và như người thường bị bệnh tức hạnh Bệnh. Một đầy đủ năm gọi là viên hạnh, là hạnh Như Lai, bốn hạnh kia cũng giống như thế. Nếu nói theo chung riêng thì cũng lấy hạnh Trời làm chung, bốn hạnh kia là riêng. Tuy giải thích như thế nhưng chẳng trọn vẹn.

Có người cho năm hạnh là nhân, một hạnh là quả, nghĩa này chẳng đúng. Đã đều gọi là hạnh thì đâu thể phán định nghiêng về một bên. Có Sư cho rằng năm hạnh là riêng, một hạnh là chung, một chia thành năm, năm gom thành một, gom chia khác nhau, lý tuy như thế, mà hạnh chẳng phải như thế. Cảnh giới chư Phật thì Nhị thừa và Bồ-tát chẳng thể biết được. Trên thì có thể gom hoặc chia cảnh dưới, dưới chẳng thể chia cảnh trên.

Phẩm này nêu tên năm hạnh nhưng chỉ nói ba hạnh, không nói hai hạnh còn lại. Vì sao? Vì hạnh Trời là hạnh chung, là gốc của các Thánh, ý này có thể thấy cho nên xa chỉ tạp hoa.

Nay nói thêm rằng: “Vì trong Tạp hoa từ đầu đến cuối chưa đầy đủ các nghĩa sự lý, hạnh nguyện, nhân quả của Bồ-tát thiên viên, chẳng bằng chỉ cho kinh, khiến nhờ sự chỉ bày mà tìm về xưa, thấy văn rộng ấy chẳng vượt khỏi nhất lý. Sơ trụ trở lên là hạnh của các vị trời nên gọi là hạnh Trời; hạnh tức là trời cho nên gọi là hạnh Trời; vì các vị trời tu hành cho nên gọi là hạnh Trời; nhân nơi trời mà hành tiến tu nên gọi là hạnh Trời; xa chỉ cho trời nên gọi là hạnh Trời. Có chung có riêng, suy nghĩ sẽ tự biết.

Hạnh Bệnh, thì trước đã hiện nói, sau khi chứng đạo tự hiện rõ, cho nên không nói hai hạnh ấy, chỉ nói ba hạnh mà thôi. Nay nói thêm rằng: “Đã chẳng nói hai hạnh thì hoàn thành hiện phẩm chưa có”. Nếu thế thì nên nói kết luận phẩm trước phát khởi phẩm sau. Bệnh và vô bệnh kết luận cho nhau. Trước nói thường là trả lời câu hỏi của ngài Ca-diếp, nói hành nhân quả tức là khởi phẩm sau. Nếu chẳng thế thì chỉ nói bốn hạnh, chẳng nói một hạnh.

Văn phẩm được chia làm ba:

1/ Nêu cả năm và một.

2/ Giải thích cả năm và một. 3/ Kết luận về năm hạnh.

- Trong phần một trước nêu hạnh thứ lớp. Gồm có bốn: 1/ Nêu người tức là Bồ-tát.

2/ Nêu pháp sở duyên, là đại Niết-bàn. 3/ Nêu tên tức thứ lớp năm hạnh.

4/ Kết khuyến, nghĩa là có trị thì lành, không trị thì chẳng lành, vì thế cho nên khuyên.

Nêu hạnh chẳng thứ lớp, gồm có ba: một, nêu tên hạnh tức là nói “lại có một hạnh.” Hai, nêu người chẳng theo thứ lớp, tức là Như Lai. Ba vì nhân hạnh của Như Lai, tức là người ở địa vị nhân.

Đại thừa là viên nhân, Niết-bàn là viên quả, tức ngay nơi nhân là quả đầy đủ không thiếu, đó là một hạnh tức tất cả hạnh. Vì người này sẽ hết bệnh, cho nên không khuyên.

Hỏi: Hai hạnh năm và một đều duyên Niết-bàn, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Tuy đều duyên Niết-bàn, nhưng lập hạnh có khác. Một là duyên Niết-bàn, nên lấy Niết-bàn làm hạnh, mỗi hạnh đều là Niết-bàn, mà có thiên viên. Người chẳng thấy nghĩa này mà vọng nói nhân quả, gom chia, thật là lầm lẫn.

